

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HOÁ
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 235/2024/HS-ST
Ngày: 30/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HOÁ, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Dũng
2. Bà Hoàng Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Yến - Thư ký, TAND TP . Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố tham gia phiên tòa: Ông Hà Trọng Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 253/2024/TLST-HS ngày 26/4/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 255/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lê Xuân H, sinh năm 2003

Nơi ĐKKHKT: Khu phố V, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Phòng trọ số 12 nhà trọ L, phố N, phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lê Xuân T, sinh năm: 1972; Con bà: Lê Thị T1, sinh năm: 1974; Chưa vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2022, bị Công an huyện T, tỉnh Thanh Hoá xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Ngày 09/11/2022 chấp hành xong.

Tạm giữ từ ngày 21/01/2024. Tạm giam từ ngày 27/01/2024 tại Nhà tạm

giữ Công an thành phố T. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Vũ Đức T2, sinh ngày 01/02/2004

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa
Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Vũ Văn U, sinh năm 1978; Con bà: Nguyễn Thị T3, sinh năm 1978; Chưa vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ từ ngày 21/01/2024. Tạm giam từ ngày 27/01/2024 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

3. Trần Văn K, sinh ngày 13/4/2005

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Trần Văn D; Sinh năm 1982; Con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1982; Chưa vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2020, bị Công an phường Q, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” và “Cố ý gây thương tích”.

Tạm giữ từ ngày 21/01/2024. Tạm giam từ ngày 27/01/2024 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 20/01/2024, tại khu vực đường M, phường B, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, Trần Văn K nhờ Vũ Đức T2 mua 03 viên thuốc lắc và 01 túi Ketamine để bán kiếm lời. T2 đồng ý và gọi cho Lê Xuân H hỏi mua 03 viên thuốc lắc và 01 túi Ketamine, H đồng ý bán cho T2 với giá 4.600.000đ. Sau đó, T2 báo giá ma túy cho K là 4.900.000đ và bảo K chuyển tiền vào tài khoản của T2. K đã sử dụng dịch vụ Banking trên điện thoại di động để chuyển số tiền 4.500.000đ từ số tài khoản 123062020 Ngân hàng M của K vào số tài khoản 3239193568 Ngân hàng T4 của T2 và còn nợ T2 400.000đ. Sau khi nhận được tiền của K, T2 chuyển cho H 4.600.000đ nhưng do Ngân hàng lỗi không chuyển được nên T2 chuyển 4.600.000đ từ số tài khoản 01022004567890 Ngân hàng M của T2 cho K và nhờ K chuyển vào số tài khoản 302956413 Ngân hàng V của H. Nhận được tiền, H lấy 03 viên thuốc lắc và 01 túi Ketamine bỏ vào 01 hộp giấy mang đến để tại khu vực phía sau tượng đài L, phường L, thành phố T rồi gọi điện bảo T2 ra lấy ma túy. T2 đi một mình lấy ma

tuý mang về đưa cho K và thấy K mở ra bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa 03 viên thuốc lắc màu hồng và 01 túi nilon màu trắng chứa Ketamine. Sau đó, K giấu ma tuý vào túi quần bên trái và đi tìm người mua để bán kiếm lời. Đến 01h00” ngày 21/01/2024, tại trước khách sạn P, phố B, phường Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, K bị Công an phường Q phát hiện bắt quả tang và thu giữ: 01 túi nilon màu trắng kích thước (2x2)cm, bên trong chứa chất bột màu hồng; 01 túi nilon màu trắng kích thước (2x2)cm, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng. K khai đây là ma tuý thuốc lắc và Ketamine cất giấu để bán kiếm lời nhưng chưa bán được. Ngoài ra, Công an phường Q còn thu giữ của K 01 điện thoại Iphone 11 Promax màu vàng, gắn sim số 0386362921.

Đến 17h30” ngày 21/01/2024, Vũ Đức T2 đã đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố T đầu thú về hành vi mua trái phép chất ma tuý của Lê Xuân H rồi bán cho Trần Văn K. Cơ quan điều tra thu giữ của T2 01 điện thoại Xiaomi, gắn sim số 0868259356.

Hồi 16h00” ngày 21/01/2024, tại khu vực bến xe H, phố N, phường L, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, Lê Xuân H bị Đội CSĐT tội phạm về ma tuý Công an thành phố T phát hiện bắt quả tang và thu giữ 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 03 viên nén màu trắng (thuốc lắc) và 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu xanh, gắn sim 0334274909.

Quá trình điều tra, H khai nhận: Khoảng gần 01 tháng trước, H mua được 06 viên thuốc lắc và 01 chỉ Ketamine với giá 5.500.000đ của 01 nam thanh niên (không rõ nhân thân) đi xe máy không biển số tại khu vực bờ đê cầu vượt N, phường N, thành phố T. Sau khi bán 03 viên thuốc lắc và 01 túi Ketamine cho Vũ Đức T2, H còn lại 03 viên thuốc lắc tiếp tục mang đi bán thì bị Công an bắt quả tang.

Ngày 21/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an thành phố T đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn K và Lê Xuân H, kết quả không thu giữ gì.

Kết luận giám định số 379/KL-KTHS ngày 25/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận:

- + Chất bột màu hồng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma tuý, có tổng khối lượng 1,275g, loại Methamphetamine.

- + Các hạt tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma tuý, có tổng khối lượng 0,601g, loại Ketamine.

Kết luận giám định số 385/KL-KTHS ngày 25/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: 03 viên nén màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng là 1,338g, loại MDMA.

Vật chứng vụ án: 02 phong bì đựng ma túy được đóng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá hoàn lại sau giám định; 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax màu vàng gắn sim 0386362921; 01 điện thoại di động Xiaomi gắn sim 0868259356; 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax màu xanh gắn sim 0334274909 chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hoá chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, các bị cáo **Lê Xuân H**, **Vũ Đức T2**, **Trần Văn K** đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo **T2** sau khi phạm tội đã đến **Công an thành phố T** đầu thú.

Tại bản Cáo trạng số 182/CT-VKS ngày 26/4/2024 của Viện Kiểm sát nhân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo **Lê Xuân H**, **Vũ Đức T2**, **Trần Văn K** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo trong Cáo trạng và đề nghị HĐXX căn cứ Khoản 1 Điều 251; Điều 5 Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với **Lê Xuân H**, **Trần Văn K** và **Vũ Đức T2**.

Đề nghị xử phạt:

- **Lê Xuân H** từ 30 đến 33 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 21/01/2024.
- **Trần Văn K** từ 27 đến 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 21/01/2024.
- **Vũ Đức T2** từ 24 đến 27 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 21/01/2024.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì đựng ma túy còn lại sau giám định được đóng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước gồm: 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax màu vàng gắn sim 0386362921; 01 điện thoại di động Xiaomi gắn sim

0868259356; 01 điện thoại di động Iphone 12 Promax màu xanh gắn sim 0334274909.

Truy thu của **Lê Xuân H** 4.600.000đ tiền **H** bán ma túy cho **Vũ Đức T2**.

Các bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền; Trình tự, thủ tục đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận: Tới ngày 20/01/2024, tại khu vực phía sau **tượng đài L, phường L, thành phố T**, **Lê Xuân H** đã có hành vi bán 1,275g Methamphetamine và 0,601g Ketamine cho **Vũ Đức T2** với giá 4.600.000đ. Sau khi mua được ma túy, **T2** mang ma túy đến khu vực **đường M, phường B, thành phố T** bán lại cho **Trần Văn K** với giá 4.900.000đ. **K** cầm ma túy giấu vào túi quần bên trái rồi đi đến khu vực **khách sạn P ở phố B, phường Q, thành phố T** để bán kiếm lời thì bị Công an phát hiện bắt quả tang.

Chiều ngày 21/01/2024, **H** tiếp tục mang 1,338g ma túy loại MDMA đến khu vực **bến xe H, phố N, phường L, thành phố T** để bán thì bị Công an bắt quả tang.

[3] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Với các tài liệu và chứng cứ đã nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo **Lê Xuân H**, **Vũ Đức T2** và **Trần Văn K** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 251 BLHS.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo tuổi đời còn trẻ không chịu khó lao động, tu dưỡng, rèn luyện bản thân muốn làm giàu bằng con đường phi pháp dẫn

đến hành vi phạm tội. Các bị cáo mua bán ma túy nhằm mục đích kiếm lời để có tiền tiêu sài cho cá nhân.

[4] Xét vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này tuy có nhiều bị cáo tham gia thực hiện phạm tội, nhưng chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn.

- Đối với bị cáo **Lê Xuân H** là người trực tiếp đi mua ma túy về bán lại cho **Vũ Đức T2**. Số ma túy còn lại **H** trực tiếp đem ra **bến xe H thuộc phường L, thành phố T** để bán kiếm lời nên **H** phải giữ vai trò thứ nhất trong vụ án.

- Đối với **Vũ Đức T2**, sau khi được **Trần Văn K** nhờ mua ma túy, **T2** đồng ý ngay và đã liên hệ với **H** để mua ma túy về bán lại cho **K** kiếm lời. Sau đó **K** đem ma túy đi bán nếu có người hỏi mua để kiếm lời nên **T2** và **K** có vai trò ngang nhau và xếp các bị cáo ở vị trí thứ hai trong vụ án sau **H** là phù hợp.

5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Các tình tiết tăng nặng:*

Các bị cáo **Lê Xuân H**, **Trần Văn K** và **Vũ Đức T2** đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự ; tuy nhiên bị cáo **H** và bị cáo **K** có nhân thân không tốt: Năm 2022, **H** bị **Công an huyện T**, tỉnh Thanh Hoá xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “Cố ý gây thương tích”; Năm 2020, **K** bị **Công an phường Q, thành phố T** xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “Gây rối trật tự công cộng” và “Cố ý gây thương tích”.

- *Các tình tiết giảm nhẹ:* Các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên đều được áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Ngoài ra bị cáo **H** có ông nội, bà nội là người có công với cách mạng được tặng thưởng **H1**, Huy chương kháng chiến; Bị cáo **T2** sau khi phạm tội đã đến **Công an thành phố T** đầu thú, ngoài ra **T2** có ông nội là thương binh và được tặng thưởng Huân chương kháng chiến ; bị cáo **K** có ông nội là người có công với cách mạng được tặng thưởng bằng khen và nhiều **H1**, Huy chương kháng chiến nên các bị cáo đều được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Xét thấy, cần thiết bắt các bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục các bị cáo sớm trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[5] *Xử lý vật chứng:*

-Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định, hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hoá là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS. Điểm a Khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Đối với 01 điện thoại Iphone 11 ProMax màu vàng; 01 điện thoại di động Iphone 12 ProMax màu xanh ; 01 điện thoại di động Xiaomi. Đây là vật chứng vụ án các bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS. Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Truy thu của bị cáo **Lê Xuân H** 4.600.000đồng tiền **H** bán ma túy cho **Vũ Đức T2** theo điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS. Điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS..

[6] **Án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17 ; Điều 58 ; Điều 38 BLHS đối với các bị cáo **Lê Xuân H**, **Trần Văn K** và **Vũ Đức T2**.

Tuyên bố: Các bị cáo **Lê Xuân H**, **Trần Văn K** và **Vũ Đức T2** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: **Lê Xuân H** 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 21/01/2024.

Xử phạt: **Trần Văn K** 27 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 21/01/2024.

Xử phạt: **Vũ Đức T2** 24 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 21/01/2024.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS. Điểm a, b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy khi án có hiệu lực pháp luật gồm; 02 phong bì đựng ma túy còn lại sau giám định được đóng dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá. Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 153/2024/THA ngày 15/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước khi án có hiệu lực pháp luật gồm: 01 điện thoại di động Iphone 11 ProMax màu vàng, Imel 353895109939229 gắn kèm sim; 01 điện thoại di động Iphone 12 ProMax màu xanh, Imel 359735190137966 gắn kèm sim; 01 điện thoại di động Xiaomi, Imel 865480062121783. Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 153/2024/THA ngày 15/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hóa.

-Truy thu của **Lê Xuân H** 4.600.000đ

Án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 BLTTHS. Điều 6; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Buộc các bị cáo **Lê Xuân H**, **Trần Văn K** và **Vũ Đức T2** mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKSND **TP . Thanh Hóa**;
- CATP.Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- **Chi cục THADS TP . Thanh Hóa**;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Lý